

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/KDTM-ST
Ngày: 06/01/2025
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Diệu Huệ
- Bà Võ Phương Trang

- **Thư ký phiên tòa:** ông Võ Minh Tiệp - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2024/TLST-KDTM ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 829/2024/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 643/2024/QĐST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty X;

Địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: bà Ngô Thị Liên K, sinh năm 1972 – Tổng giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Quách Đại V, sinh năm 1963 (theo Giấy ủy quyền số 01/2024/UQ-RSP ngày 28/02/2024).

Bị đơn: Công ty Y;

Địa chỉ: phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: ông Phạm Văn H, sinh năm 1988 - Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Phường J, quận B, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải cùng các tài liệu có trong hồ sơ thì đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/7/2023 Công ty Y (gọi tắt là Công ty Y) và Công ty X hay còn gọi là Trung Tâm Hội Nghị Tiệc Cưới R (gọi tắt là Trung Tâm Hội Nghị) có ký Hợp đồng dịch vụ số RVP.0723.C.009.C (gọi tắt là hợp đồng) về việc tổ chức sự kiện ngày 03/08/2023 tại Trung Tâm Hội Nghị Phường X, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thì tổng số tiền phải thanh toán theo hợp đồng cộng với phát sinh là 88.225.200 đồng. Giá trên đã bao gồm 5% phí phục vụ và 8% VAT.

Công ty Y đã đặt cọc cho Trung Tâm Hội Nghị số tiền là 43.659.000 đồng. Số tiền còn lại phải thanh toán là 44.566.200 đồng, thời hạn thanh toán trong vòng mười (10) ngày sau khi kết thúc sự kiện và nhận được hóa đơn VAT.

Trung Tâm Hội Nghị đã cung cấp đầy đủ cho Công ty Y hóa đơn VAT số 106 ngày 03/08/2023 với số tiền là 88.225.200 đồng và đã nhiều lần đề nghị phía Công ty Y thực hiện việc thanh toán. Đến ngày 06/10/2023, Trung Tâm Hội Nghị đã có Công văn đề nghị thanh toán gửi Công ty Y đề nghị thanh toán tuy nhiên Công ty này vẫn không thực hiện việc thanh toán.

Ngày 11/10/2023, Công ty Y đã có Công văn xin gia hạn công nợ gửi Trung Tâm Hội Nghị nhưng không đưa ra thời hạn cụ thể. Trung Tâm Hội Nghị đã phản hồi công văn xin gia hạn cho Công ty Y chậm nhất là ngày 25/10/2023 phải thanh toán tuy nhiên Công ty này vẫn không thực hiện, mặc dù chúng tôi đã nhiều lần điện thoại và có văn bản nhắc nhở. Việc Công ty Y không thanh toán công nợ đúng hạn đã gây khó khăn trong hoạt động kinh doanh của chúng tôi.

Nay Trung Tâm Hội Nghị kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận Bình Tân xem xét và giải quyết buộc Công ty Y phải trả cho chúng tôi số tiền còn nợ là 44.566.200 đồng.

Bị đơn Công ty Y: đã được tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng đương sự vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho tòa án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu buộc bị đơn phải trả ngay cho Trung Tâm Hội Nghị số tiền còn nợ là 44.566.200 đồng.

Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt không lý do, đã từ chối quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo đúng quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 44.566.200 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết, đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại phát sinh từ hợp đồng dịch vụ. Bị đơn có trụ sở tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ 44.566.200 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng dịch vụ số RVP.0723.C.009.C ngày 25/7/2023, biên bản thực hiện tiệc 03/08/2023 và văn bản số 57/2023/CV/NBI ngày 11/10/2023 về việc gia hạn đề nghị thanh toán của Công ty Y, thì có cơ sở xác định Công ty Y và Trung Tâm Hội Nghị có ký Hợp đồng dịch vụ về việc tổ chức sự kiện. Loại hình tổ chức là Hội nghị, thời gian bắt đầu từ 08:00 và kết thúc lúc 12:00 ngày 03/08/2023 tại sảnh tiệc Seine, địa điểm tổ chức: Phường X, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh, số lượng khách đảm bảo là 500 khách, số lượng khách dự phòng là 30 khách. Giá trị dịch vụ theo hợp đồng đã bao gồm phí phục vụ và thuế giá trị gia tăng là 87.318.000 đồng. Thực hiện hợp đồng Công ty Y đã đặt cọc cho Trung Tâm Hội Nghị số tiền 43.659.000 đồng. Số tiền còn lại sẽ thanh toán trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày

các bên ký biên bản nghiệm thu và Trung Tâm Hội Nghị cung cấp hóa đơn hợp lệ.

Căn cứ biên bản thanh lý hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn cùng hóa đơn giá trị gia tăng cùng ngày 03/8/2023 thì số tiền phải thanh toán là 88.225.200 đồng bao gồm: phí thuê sảnh nửa ngày là 50.000.000 đồng, nước suối 200 chai là 3.000.000 đồng, Teabreak 200 khách là 24.000.000 đồng, pháo sáng sân khấu 4 viên là 800.000 đồng, phí phục vụ 5% là 3.890.000 đồng, thuế VAT 8% là 6.535.200 đồng. Công ty Y đã đặt cọc cho Trung Tâm Hội Nghị số tiền 43.659.000 đồng, số tiền Công ty Y chưa thanh toán là 44.566.200 đồng.

Theo khoản 2 Điều 515 Bộ luật Dân sự quy định về nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ: *“Trả tiền dịch vụ cho bên cung ứng dịch vụ theo thỏa thuận”*. Như vậy, Công ty Y đã vi phạm nghĩa vụ của bên sử dụng dịch vụ,

[3.2] Đối với bị đơn: quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đương sự vắng mặt không lý do, cũng không có bất cứ ý kiến nào phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu mọi hậu quả pháp lý bất lợi (nếu có) do việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ cũng như vắng mặt khi được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Từ những phân tích trên, căn cứ các điều 513, 514, 515, 518, 519 Bộ luật Dân sự 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 44.566.200 đồng.

[4] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp với nhận định của Tòa án, có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các điều 513, 514, 515, 518, 519 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X (còn gọi là Trung Tâm Hội Nghị Tiệc Cưới R).

2. Buộc Công ty Y phải trả cho Công ty X số tiền còn nợ là 44.566.200 (bốn mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm) đồng, phát sinh từ Hợp đồng dịch vụ số RVP.0723.C.009.C ngày 25/7/2023, biên bản thanh lý hợp đồng và hóa đơn giá trị gia tăng số 106 cùng ngày 03/8/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Y phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí 3.000.000 (ba triệu) đồng cho Công ty X (do Quách Đại V nộp) theo biên lai thu số 0012455 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành án tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Thời hạn kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Ba